

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày: 08-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Ông Bùi Khắc Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hoài Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2019/HSST-QĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/6/1988, tại thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1966; có vợ Phạm Thị H, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2018 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Đức L (tên gọi khác: Vương L), sinh ngày 22/9/1990 tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Tổ 6, phường O, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Q (đã chết) và bà Bùi Thị L1, sinh năm 1966; có vợ Lò Thị Ngọc L2, sinh năm 1988 và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/5/2010, Phạm Đức L bị Tòa án nhân dân quận H1,

thành phố Hà Nội, xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Năm 2015 chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án đến ngày phạm tội mới ngày 03/9/2018, đã được xóa án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến ngày 02/02/2019 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Từ ngày 03/02/2019 đến nay được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/9/1995 tại G, Nam Định.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường H1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1972; có vợ Lương Thị Thu Ng, sinh năm 1995 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 12/8/2017, bị Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Xâm phạm đến sức khỏe của người khác” số tiền phạt 2.500.000 đồng đến ngày 17/7/2019 mới chấp hành xong Quyết định hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến ngày 02/02/2019 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Từ ngày 03/02/2019 đến nay được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Vũ Quang Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/02/1993 tại huyện T, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn Đông Tr, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ1, sinh năm 1963 và bà Vũ Thị Gi, sinh năm 1963; có vợ Vũ Thị Nh, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến ngày 02/02/2019 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Từ ngày 03/02/2019 đến nay được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. Đào Thị H3 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/8/1982 tại Y1, Hưng Yên.

Nơi cư trú: Tổ 01, phường B, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn D, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1955; có chồng Phạm Danh H4, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến ngày 28/01/2019 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Từ ngày 29/01/2019 đến nay được áp dụng biện pháp Bảo lãnh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

6. Phạm Danh H4 (tên gọi khác: Phạm Ngọc T3), sinh ngày 18/10/1989 tại huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Tổ 01, phường B, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tuấn H5, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Đ2, sinh năm 1962; có vợ Đào Thị H3, sinh năm 1982 và bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến ngày 02/02/2019 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Từ ngày 03/02/2019 đến nay được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Ông Lương Văn T4, sinh năm 1976 (Đã chết).

Địa chỉ: Tổ 4, phường Th1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Văn T4*: Ông Lương Văn Đ3, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 20, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Cháu Lương Mạnh C1, sinh ngày 01/11/2009.

Địa chỉ: Tổ 29, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

* *Người đại diện hợp pháp của cháu Lương Mạnh C1*: Bà Trần Thị B1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 29, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

2. Ông Nguyễn Hữu B2, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 11, phường Th2, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

3. Bà Lò Thị Thân Tr1 (tên gọi khác: Lò Thị Th3), sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 116, tổ 4, phường B, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. *(Vắng mặt tại phiên tòa – Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20/7/2019)*.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Nguyễn Thanh H6, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 22, phường H2, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

2. Bà Đào Thị Hoàng Ng1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Th1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

3. Ông Trần Văn S, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Th1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

4. Ông Nguyễn Văn H6, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà 77, tổ 4, phường Th1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03/9/2018 tại phòng trọ của Lương Văn T4, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà 76, tổ dân phố 4, phường Th1, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên. Đào Thị H3, Phạm Danh H4, Phạm Văn C, Phạm Đức L, Nguyễn Văn M, Vũ Quang Th đến gặp Lương Văn T4 để nói chuyện về việc nợ tiền thì xảy ra xô xát, cãi chửi và đánh nhau làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại tổ dân phố 4, phường Th1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Khi Đào Thị H3, Phạm Danh H4, Phạm Văn C, Phạm Đức L, Nguyễn Văn M, Vũ Quang Th trên đường ra về thì Lương Văn T4 đã đuổi theo và dùng gậy đập vỡ kính xe ô tô và dùng dao chém vào người Phạm Văn C, Phạm Văn C lấy dao nhọn dài khoảng 40cm, lưỡi sắc dài khoảng 28cm, chém và đâm vào người làm Lương Văn T4 bị thương sau đó tử vong tại chỗ. Nguyên nhân dẫn đến cái chết của Lương Văn T4 là do vết thương thấu ngực, thủng giữa phổi phải, mất máu cấp do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên. Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 27A-036.46 bị thiệt hại 5.639.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 90/TT ngày 05/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, kết luận: Nguyên nhân chết của Lương Văn T4 là: Vết thương thấu ngực, thủng giữa phổi phải, mất máu cấp do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên.

Bản kết luận số 15/GĐPY ngày 29/01/2019 của Trung tâm pháp y, kết luận: Con dao nhọn có đặc điểm, hình dạng, kích thước (giống mô hình, mô phỏng và bản vẽ mô tả) có thể gây nên các thương tích cho Lương Văn Tiến và phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên cho Lương Văn T4 như mô tả trong kết luận giám định pháp y về tử thi số 90/TT, ngày 05/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên.

Bản kết luận số 5646/C09(TT3) ngày 15/11/2018, của Viện khoa học hình sự, kết luận: Trong các mẫu ký hiệu M1, M2 (các mẫu các mảnh vụn đất, cát nhỏ màu nâu), M3 (chất dịch màu nâu), M4 (các mảnh vụn đất, cát nhỏ màu nâu), M5 (chất dịch màu nâu nghi máu thu tại mặt ngoài thân xe phía sau bên trái nắp bình xăng của xe ô tô 27A-036.46) và M8 (chiếc thảm để chân dưới ghế phụ của xe ô tô 27A-036.46) có dính máu của Lương Văn T4. Trong các mẫu ký hiệu M6 (chất dịch màu nâu nghi máu thu tại mặt ngoài bên trái ghế phụ của xe ô tô 27A-036.46), M7 (Chất dịch màu nâu nghi máu thu tại cạnh trái phần tựa của ghế lái của xe ô tô 27A-036.46) có dính máu của Phạm Văn C.

Bản kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐDGTS ngày 28/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Chiếc xe ô tô Kia Moning biển kiểm soát 27A-036.46 bị thiệt hại có tổng giá trị 5.639.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 770/GĐ-PC54 ngày 07/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn tự chế kiểu ô quay, có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng; 21 viên đạn gửi giám định là loại đạn thể thao cỡ 5,6mm, dùng cho các loại súng thể thao bắn đạn nổ cỡ nòng 5,6mm.

Sau khi gây ra cái chết cho bị hại Lương Văn T4, gia đình bị cáo Phạm Văn C cùng với bị cáo Đào Thị H3, Phạm Danh H4 đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 480.000.000 đồng, bao gồm tiền mai táng phí, tổn thất về tinh thần và trợ cấp nuôi hai con chưa thành niên của bị hại Lương Văn T4. Gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm về phân trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-P2 ngày 10/6/2019 và Công văn số 02/VKS-P2 ngày 28/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “*Giết người*” theo Khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Đào Thị H3, Phạm Danh H4, Vũ Quang Th, Phạm Đức L về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn C. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 123 BLHS; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “*Giết người*”, xử phạt bị cáo Phạm Văn C mức án từ 08 năm đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Đức L, Vũ Quang Th, Đào Thị H3 và Phạm Danh H4 đề xét xử về tội Gây rối trật tự công cộng.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Đức L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 318; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 BLHS xử phạt các bị cáo Vũ Quang Th và Phạm Danh H3, mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 318, điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Đào Thị H3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện đã bồi thường của gia đình bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Phạm Danh H4 và Đào Thị H3 cho đại diện gia đình bị hại.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về phần bồi thường dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét ghi nhận sự tự nguyện đã bồi thường giữa gia đình bị cáo Phạm Văn C, Phạm Danh H4, Đào Thị H3 và đại diện gia đình bị hại Lương Văn T4.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo và không yêu cầu bị cáo Phạm Văn C phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn C, Phạm Danh H4, Đào Thị H3, Vũ Quang Th, Nguyễn Văn M, Phạm Đức L:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn C, Phạm Danh H4, Phạm Đức L, Nguyễn Văn M, Đào Thị H3 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Thê hiện Lương Văn T4 là người có thời gian làm thuê cho Đào Thị H3 và Phạm Danh H4, sau khi nghỉ việc thì Lương Văn T4 vẫn còn nợ vợ chồng H3 – H4 số tiền 21.980.000 đồng. Hai vợ chồng H3 – H4 đã đòi nhiều lần nhưng T4 chưa trả. Khoảng 10 giờ ngày 03/9/2018, vợ chồng H3 – H4 đã đến chỗ Phạm Văn C đang ở để nhờ C đòi tiền giúp. Phạm Danh H4 đã đưa số điện thoại của T4 cho C để C gọi điện thoại cho T4. Khi nói chuyện điện thoại giữa T4 và C đã có lời qua tiếng lại. Sau đó C đã gọi thêm M, Th, L rồi cùng đi xe ô tô biển kiểm soát 27A-036.46 (xe ô tô của Lò Thị Thân Tr1) đến khu vực nhà T4 đang thuê trọ để nói chuyện. Khoảng 11 giờ cùng ngày, C lái xe ô tô chở L, M, Th đến khu vực Hầm đờ cát và gọi điện thoại cho H4, H3 để chỉ nhà T4 đang ở. Khi H3, H4

đến nơi đã chỉ nhà cho C. Sau đó, C, M, Th, L và H3, H4 cùng đi vào nhà T4 đang thuê trọ.

Tại đây, C, M, L, Th đã xảy ra cự cãi, đánh chửi nhau, trong lúc đánh nhau Nguyễn Văn M có dùng đoạn gỗ để đánh Lương Văn T4; còn C, L, Th chỉ dùng tay chân để đánh Lương Văn T4, gây mất an ninh trật tự tại khu vực tổ 4, phường Th1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Khi Đào Thị H3, Phạm Danh H4, Phạm Văn C, Phạm Đức L, Nguyễn Văn M, Vũ Quang Th trên đường ra về thì Lương Văn T4 đã đuổi theo và dùng gậy đập vỡ kính xe ô tô và dùng dao chém vào người Phạm Văn C; Phạm Văn C lấy dao nhọn dài khoảng 40cm, lưỡi sắc dài khoảng 28cm chém và đâm vào người làm Lương Văn T bị thương sau đó tử vong tại chỗ. Nguyên nhân dẫn đến cái chết của Lương Văn T là do vết thương thấu ngực, thủng giữa phổi phải, mất máu cấp do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên. Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 27A-036.46 bị thiệt hại 5.639.000 đồng.

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản khám nghiệm tử thi; Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 90/TT ngày 05/9/2018; Kết luận giám định về thương tích số: 15/GĐ-PY ngày 29/01/2019; Kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số: 189 và 190/GĐ-PY ngày 10/11/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Điện Biên; Kết luận giám định số: 5646/C09(TT3) ngày 15/11/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an. Ngoài ra còn phù hợp với Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai nhận tội của các bị cáo, của những người làm chứng phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn C đã phạm tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Đức L, Vũ Quang Th, Đào Thị H3 và Phạm Danh H4 đã phạm vào tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 BLHS.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 BLHS, các bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Đức L, Vũ Quang Th, Đào Thị H3 và Phạm Danh H4 đã phạm vào tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

Về tình tiết định khung hình phạt: Mặc dù bị hại Lương Văn T4 có dùng đoạn gậy gỗ đập vào kính ô tô do C đi mượn của người khác, gây thiệt hại 5.639.000 đồng và dùng dao chém vào người của C gây thương tích ở phần mềm nhưng bị cáo Phạm Văn C đã dùng dao nhọn đâm 01 nhát vào ngực phải của Lương Văn T4 dẫn đến T4 bị tử vong tại chỗ, hành vi đó của bị cáo Phạm Văn C đã vi phạm tình tiết định khung quy định tại Khoản 2 Điều 123 BLHS.

Hành vi dùng gậy gỗ của bị cáo Nguyễn Văn M gây mất trật tự nơi công cộng của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 BLHS.

Các bị cáo Đào Thị H3, Phạm Danh H4, Phạm Đức L và Vũ Quang Th đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại Khoản 1 Điều 318 BLHS.

[2] Xét về tính chất của vụ án thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn C đã xâm phạm đến quyền sống của bị hại Lương Văn T4, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Đào Thị H3, Phạm Danh H4, Nguyễn Văn M, Phạm Đức L và Vũ Quang Th đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, quy tắc sống xã hội chủ nghĩa, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động bình thường của mọi người ở nơi công cộng, xâm phạm nghiêm trọng các quan hệ xã hội trong lĩnh vực trật tự công cộng gây tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Bị cáo Phạm Văn C có dấu hiệu đồng phạm của tội “Gây rối trật tự công cộng”, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung xem xét đối với hành vi này của bị cáo Phạm Văn C nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét trong vụ án.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Phạm Văn C phạm tội lần đầu và chưa bị xét xử về một tội danh nào khác. Sau khi phạm tội bị cáo có bỏ trốn, song đến ngày 01/10/2018 đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại tổng số tiền là 250.000.000 đồng (*Theo Biên bản giao nhận ngày 10/5/2019 và Giấy giao nhận tiền ngày 24/01/2019*). Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Đào Thị H3, Phạm Danh H4, Vũ Quang Th, Nguyễn Văn M phạm tội lần đầu và chưa bị xét xử về một tội danh nào khác. Bị cáo Phạm Đức L đã từng bị Tòa án nhân dân quận H1, thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn vi phạm pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đào Thị H3, Phạm Danh H4, Nguyễn Văn M, Vũ Quang Th và Phạm Đức L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo Đào Thị H3, Phạm Danh H, Vũ Quang Th đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ để xem xét chấp

nhận. Do đó, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M đã có 01 tiền sự về hành vi Xâm phạm đến sức khỏe của người khác nhưng mới chấp hành xong quyết định hành chính vào ngày 17/7/2019, nên cần phải xử phạt tù có thời hạn để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Phạm Đức L mặc dù đã bị xử phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy song bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Đào Thị H3 đã bị tạm giam là 04 tháng 24 ngày, bị cáo Phạm Danh H4 và Vũ Quang Th đã bị tạm giam là 04 tháng 29 ngày. Trong thời gian tạm giam đó các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX quyết định xử phạt tù các bị cáo bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại Khoản 4 Điều 123 BLHS. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

Nhưng do bị cáo Phạm Văn C không có nghề nghiệp nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung tại Khoản 4 Điều 123 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn C.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện gia đình bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Đào Thị H3, Phạm Danh H4 và những người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại tổng số tiền là 480.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm (Theo Biên bản giao nhận được lập ngày 10/5/2019). Nên Hội đồng xét xử quyết định không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với thiệt hại về tài sản là chiếc ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát 27A-036.46 của bà Lò Thị Thân Tr1 do bị hại Lương Văn T4 gây ra là 5.639.000 đồng, nhưng do Lương Văn T4 đã chết và bà Tr1 không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với con dao bị cáo dùng để đâm Lương Văn T4 và những vật chứng khác không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Các tài sản và giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại.

[8] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Văn M, Phạm Đức L, Phạm Danh H4, Đào Thị H3, Vũ Quang Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với hành vi tàng trữ vũ khí (là 01 khẩu súng tự chế và 21 viên đạn) của bị cáo Phạm Văn C đã bị xử phạt hành chính nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 123; Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Giết người*”.

- Tuyên bố các bị cáo Đào Thị H3, Phạm Danh H4 (tên gọi khác: Phạm Ngọc T3), Vũ Quang Th, Phạm Đức L (tên gọi khác: Vương L), Nguyễn Văn M phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 2 Điều 123; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C **08 (Tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/10/2018.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M (tên gọi khác: Không) **24 (Hai mươi tư) tháng tù**.

Khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến ngày 02/02/2019 là 04 (Bốn) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày tù. Bị cáo Nguyễn Văn M còn phải chấp hành tiếp là 19 (Mười chín) tháng 01 (Một) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Đức L (tên gọi khác: Vương L) **06 (Sáu) tháng tù**.

Khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến ngày 02/02/2019 là 04 (Bốn) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày tù. Bị cáo Phạm Đức L còn phải chấp hành tiếp là 01 (Một) tháng 01 (Một) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 318; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Danh H4 (tên gọi khác: Phạm Ngọc T3) **04 (Bốn) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày tù** bằng thời gian tạm giữ, tạm giam. Bị cáo Phạm Danh H4 được coi là đã chấp hành xong hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Vũ Quang Th (tên gọi khác: Không) **04 (Bốn) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày tù** bằng thời gian tạm giữ, tạm giam. Bị cáo Vũ Quang Th được coi là đã chấp hành xong hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Đào Thị H3 (tên gọi khác: Không) **04 (Bốn) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù** bằng thời gian tạm giữ, tạm giam. Bị cáo Đào Thị H3 được coi là đã chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 584, 591, 593 BLDS năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Đào Thị H3, Phạm Danh H4 đã bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại Lương Văn T4 tổng số tiền 480.000.000 đồng (*Theo Biên bản thỏa thuận bồi thường và giao nhận tiền vào các ngày 06/9/2018, ngày 24/01/2019, ngày 10/5/2019*).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Vết chất dịch màu nâu nghi máu thu tại vị trí số 1”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Vết chất dịch màu nâu nghi máu thu tại vị trí số 5”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất dịch màu nâu nghi máu thu tại vị trí số 7”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ

ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất dịch màu nâu nghi máu thu tại vị trí số 8”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Vết màu nâu nghi máu thu tại vị trí số 11”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất dịch màu nâu nghi máu thu tại vị trí số 12”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất dịch màu nâu nghi máu thu tại vị trí số 14”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất dịch màu nâu nghi máu thu tại vị trí số 15”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất dịch màu nâu nghi máu thu tại vị trí số 16”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất dịch màu nâu nghi máu thu tại vị trí số 17”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất dịch màu nâu nghi máu thu tại vị trí số 18”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi

Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất dịch màu nâu nghi máu thu tại vị trí số 20”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất dịch màu nâu nghi máu thu tại vị trí số 21”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất màu đen thu tại vị trí số 23”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất màu đen thu tại vị trí số 24”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất màu đen thu tại vị trí số 25”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất màu đen thu tại vị trí số 26”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu các mảnh thủy tinh thu tại vị trí số 29”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu các mảnh thủy tinh thu tại vị trí số 30”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu các mảnh thủy tinh thu tại vị trí số 31”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất dịch màu nâu thu trên phần mặt đồng hồ xe Jupiter”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất dịch màu nâu thu trên phần mép yên xe và ốp nhựa xe Jupiter”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu chất màu nâu thu trên phần đầu mép yên xe Jupiter”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Nguyễn Thị O1, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Các mảnh kính vỡ vụn thu tại giá để đồ của hàng ghế sau”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Lương Văn T5, Lò Thị Thân Tr1 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mảnh gỗ thu tại giá để đồ ở hàng ghế sau”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Lương Văn T5, Lò Thị Thân Tr1 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mảnh gỗ thu ở khe giữa ghế ngồi hàng ghế sau của xe”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Lương Văn T5, Lò Thị Thân Tr1 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Mảnh kính thu tại vị trí số 5”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H6, Đậu Thành B3, Lò Thị Hoài Th4, Lương Văn T5, Lò Thị Thân Tr1 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì công văn Công an tỉnh Điện Biên, Phòng cảnh sát hình sự đã được niêm phong. Mặt trước ghi “Vật chứng vụ án giết người xảy ra ngày 03/9/2018 tại tổ 4 phường Th1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Bùi Mạnh H8, Vàng A Ch, Hòa Thành A,

Hoàng Thị L3 và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (Một) đoạn gậy gỗ được niêm phong bằng cách quấn một tờ giấy trắng vào giữa đoạn gậy, trên mảnh giấy niêm phong có các chữ ký của Vũ Duy H6, Vàng A Ch, Trần Văn S và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (Một) nửa viên gạch được niêm phong bằng cách lấy một tờ giấy trắng bọc viên gạch lại, trên tờ giấy có các chữ ký của Vũ Duy H6, Vàng A Ch, Trần Văn S và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) chiếc áo phông màu đen hiệu “TOM MY” tại vị trí số 2 cho vào hộp bìa cát tông niêm phong lại. Trên tờ giấy niêm phong có ghi “Chiếc áo màu đen thu tại vị trí số 2” cùng chữ ký họ tên giáp lai của Vũ Xuân H6, Lò Thị Hoài Th4, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3, Nguyễn Thị O1, Đậu Thành B3 và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) con dao tại vị trí số 9 cho vào hộp bìa cát tông niêm phong lại. Trên tờ giấy niêm phong có ghi “chiếc dao thu tại vị trí số 9” cùng chữ ký họ tên giáp lai của Vũ Xuân H6, Lò Thị Hoài Th4, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3, Nguyễn Thị O1, Đậu Thành B3 và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) thanh gỗ tại vị trí số 27 cho túi ni lông trong suốt niêm phong lại. Trên tờ giấy niêm phong có ghi “thanh gỗ thu tại vị trí số 27” cùng chữ ký họ tên giáp lai của Vũ Xuân H6, Lò Thị Hoài Th4, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3, Nguyễn Thị O1, Đậu Thành B3 và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) đoạn gỗ tại vị trí số 28 cho vào túi ni lông trong suốt niêm phong lại. Trên tờ giấy niêm phong có ghi “Đoạn gỗ thu tại vị trí số 28” cùng chữ ký họ tên giáp lai của Vũ Xuân H6, Lò Thị Hoài Th4, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3, Nguyễn Thị O1, Đậu Thành B3 và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) mảnh gỗ tại vị trí số 38 cho vào túi ni lông trong suốt niêm phong lại. Trên tờ giấy niêm phong có ghi “Mảnh gỗ thu tại vị trí số 38” cùng chữ ký họ tên giáp lai của Vũ Xuân H6, Lò Thị Hoài Th4, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3, Nguyễn Thị O1, Đậu Thành B3 và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) đoạn gỗ tại vị trí số 39 cho vào túi ni lông trong suốt niêm phong lại. Trên tờ giấy niêm phong có ghi “Đoạn gỗ thu tại vị trí số 39” cùng chữ ký họ tên giáp lai của Vũ Xuân H6, Lò Thị Hoài Th4, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3, Nguyễn Thị O1, Đậu Thành B3 và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) chiếc dép của bàn chân phải tại vị trí số 41 cho vào túi ni lông niêm phong lại. Trên tờ giấy niêm phong có ghi “chiếc dép của bàn chân phải

thu tại vị trí số 41” cùng chữ ký họ tên giáp lai của Vũ Xuân H6, Lò Thị Hoài Th4, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3, Nguyễn Thị O1, Đậu Thành B3 và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) chiếc dép của bàn chân trái tại vị trí số 42 cho vào túi ni lông niêm phong lại. Trên tờ giấy niêm phong có ghi “Chiếc dép của bàn chân trái thu tại vị trí số 42” cùng chữ ký họ tên giáp lai của Vũ Xuân H6, Lò Thị Hoài Th4, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3, Nguyễn Thị O1, Đậu Thành B3 và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) đoạn gỗ có chiều dài 01 mét tại vị trí số 43 cho vào túi ni lông niêm phong lại. trên tờ giấy niêm phong có ghi “Đoạn gỗ thu tại vị trí số 43” cùng chữ ký họ tên giáp lai của Vũ Xuân H6, Lò Thị Hoài Th4, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3, Nguyễn Thị O1, Đậu Thành B3 và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) mảnh giấy quần kiểu vỏ dao tại vị trí số 32 cho vào phong bì trắng dán kín lại sau đó cho vào túi ni lông niêm phong lại, trên tờ giấy niêm phong có ghi “01 mảnh giấy quần kiểu vỏ dao thu tại vị trí số 32” cùng chữ ký họ tên giáp lai của Vũ Xuân H6, Lò Thị Hoài Th4, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3, Nguyễn Thị O1, Đậu Thành B3 và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) chiếc ô tại vị trí số 3 cho vào túi ni lông niêm phong lại. Trên tờ giấy niêm phong có ghi “chiếc ô thu tại vị trí số 3” cùng chữ ký họ tên giáp lai của Vũ Xuân H6, Lò Thị Hoài Th4, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3, Nguyễn Thị O1, Đậu Thành B3 và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 02 (Hai) mũ bảo hiểm tên xe má y tại hiện trường cho vào túi ni lông niêm phong lại, trên tờ giấy niêm phong có ghi “02 mũ bảo hiểm thu trên xe máy tại hiện trường” cùng chữ ký họ tên giáp lai của Vũ Xuân H6, Lò Thị Hoài Th4, Bùi Việt H7, Lương Văn Đ3, Nguyễn Thị O1, Đậu Thành B3 và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) túi niêm phong màu vàng, mặt trước túi niêm phong ghi “01 túi đựng vợt cầu lông nhãn hiệu YONEX màu đen, 01 (một) chiếc tất thu giữ ngày 04/9/2018 tại tổ 4, phường TB, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên”. Mặt sau được dán kín các mép, trên các mép dán có chữ ký của Bùi Mạnh H8, Nguyễn Mạnh T4 và đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) chiếc áo phông có cổ cộc tay màu đen, phần cổ áo phía trước có cúc trắng.

- 01 (một) chiếc quần bò dài màu sáng, phía trước hai đầu gối có nhiều vết rách trang trí.

- 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu đen không có cổ, phần trước ngực áo có in hình động vật.

- 01 (một) chiếc quần dài màu ghi, có dây chun.

- 01 (một) chiếc áo phông không cổ cộc tay màu xám, nâu đen kiểu rằn ri.

- 01 (một) quần bò dài màu tối.

- 01 (một) chiếc áo phông có cổ cộc tay màu xanh xám, phía trước ngực áo bên trái có lô gô ký hiệu “P”, phía trong cổ áo có ghi chữ PAZZINI – size M + 01 (một) quần vải dài màu nâu, phía trong cặp quần có dán nhãn hiệu Haritoni, size quần 30.

- 01 (một) phong bì thư bị xé rách một góc trên phong bì có các chữ số 0967829696 bằng mực bút bi màu xanh.

- 01 (một) hộp bìa các tông đựng mẫu hoàn lại sau giám định của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an.

**** Trả lại cho bị cáo Đào Thị H3:***

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ BKS 27F7-8029, số khung RLCJ5B9207Y 022760, số máy 5B92 – 022760 (không tạm giữ đăng ký).

- 01 (một) tờ giấy A4 bên trong có chữ viết tay bằng mực bút bi màu xanh, nội dung ghi bản cam kết lập hồi 10 giờ ngày 8/8/2018 giữa Lương Văn T4 và Đào Thị H3.

- 01 (một) quyển vở học sinh, tập kẻ ngang KPOP NEW loại vở Hải Tiên, bên trong có nhiều chữ viết tay và con số.

- 01 (một) quyển sổ bằng bìa màu xanh, trắng có ghi Giáo Án ở bìa, loại Hải Tiên, bên trong sổ có nhiều chữ viết và con số.

**** Trả lại cho bị cáo Phạm Văn C:***

- 01 (một) hồ sơ lái xe mang tên Phạm Văn C.

- 01 (một) hộ chiếu số C4741821 mang tên Phạm Văn C.

**** Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lương Văn Đ3:***

- 01 (một) chiếc điện thoại Samsung màu vàng, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 11/6/2019).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm văn C, Nguyễn Văn M, Đào Thị H3, Phạm Danh H4, Vũ Quang Th, Phạm Đức L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/8/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/8/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã V (Thông báo);
- UBND phường Th (Thông báo);
- UBND phường H2 (Thông báo);
- UBND phường B (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn